

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2025
V/v: Tranh chấp về hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vinh

2. Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024, về “Tranh chấp về hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2025/QĐST-DS, ngày 27/02/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 2, xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 8, xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2024, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Vào năm 2022, chị và một số chị em ở địa phương tự nguyện tổ chức chơi hội với nhau (địa phương gọi là hình thức chơi ống). Những người tham gia chơi hội thống nhất chủ hội là chị Dương Thị L. Người chơi sẽ đóng tiền cho chị Dương Thị L giữ và tính lãi; lãi suất thỏa thuận là 20%/năm/số tiền đóng. Đến hạn chị L có trách nhiệm trả tiền hội gốc và lãi suất phát sinh cho người đóng hội. Thời gian chốt hội để người chơi lấy hội là 12 tháng. Sau khi thống nhất các nội dung về chơi hội thì mọi người tiến hành đóng tiền cho chị L, mức đóng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/ngày, thời gian đóng từ tháng 02/2022. Từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022, tổng số tiền chị đã đóng cho chị L là 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng).

Đến tháng 01 năm 2023, chị Dương Thị L nói bị vỡ nợ nên không thu tiền hội của chị và của mọi người nữa, chị L cũng không trả lại tiền đã đóng hội trước đó cho

chị. Sau nhiều lần chị yêu cầu chị L trả lại tiền nhưng chị L vẫn không có động thái trả nên chị đã làm đơn gửi công an xã Nga Đ để được giải quyết. Tại biên bản làm việc của Công an xã Nga Đ ngày 14/8/2024 chị Dương Thị L thừa nhận nợ tiền hội của chị là 96.000.000đ, đồng thời chị Dương Thị L có giấy ghi nợ thống nhất số nợ như trên và cam kết sẽ có trách nhiệm trả lại cho chị trong thời gian sớm nhất.

Để đảm bảo quyền lợi, chị yêu cầu chị Dương Thị L trả lại cho chị số tiền 96.000.000đ chị đã đóng hội. Về tiền lãi suất chị không yêu cầu đối với chị L.

Đối với bị đơn, tại bản tự khai chị Dương Thị L trình bày: Chị thống nhất về nội dung khởi kiện của chị D về thời gian tham gia chơi hội, hình thức chơi là tự nguyện của nhiều người với nhau, chị không lôi kéo, ép buộc, rủ rê. Tổng số tiền chị D đã đóng hội cho chị từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022 là 96.000.000đ (*Chín mươi sáu triệu đồng*). Mặc dù chưa hết thời hạn chơi hội nhưng do chị bị làm ăn thua lỗ dẫn đến bị bế nợ nên chị đã thông báo dừng không thu tiền hội của mọi người nữa và chị cũng chưa có khả năng trả lại tiền. Ngày 14/8/2024, chị và chị D đã chốt lại giấy ghi nợ với tổng số tiền chị nợ chị D là 96.000.000đ và khát sẽ trả dần nhưng do làm ăn gặp khó khăn nên chị chưa trả cho chị D được. Nay chị D khởi kiện yêu cầu chị phải trả lại số tiền đã đóng hội là 96.000.000đ thì chị hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, do hiện nay kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên chị sẽ trả dần mỗi tháng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*); về tiền lãi chị D không yêu cầu nên chị cũng nhất trí.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự thống nhất về số tiền nợ, không thống nhất được phương thức trả nợ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự trong vụ án, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù chị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu của mình. Đối với bị đơn, chị L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp về hội” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo giấy ghi nợ có đầy đủ chữ ký của người làm giấy là chị Nguyễn Thị D và người nợ là chị Dương Thị L. Nội dung của giấy ghi nợ, chị L thừa nhận nợ chị D tổng số tiền tham gia đóng hội là 96.000.000đ (*Chín mươi sáu triệu đồng*). Chị L cam kết sẽ trả cho chị D trong thời gian sớm nhất.

Do chị L không có động thái trả nợ nên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc chị L thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền mà chị L đã thu hội là 96.000.000đ; Về lãi suất chị D không yêu cầu đối với chị L.

[2]. Xét số tiền bị đơn nhận của nguyên đơn từ hình thức chơi hội: Chị L đồng ý với nội dung yêu cầu của chị D về số tiền chị L nhận của chị D từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022 với tổng số tiền là 96.000.000đ. Chị L cam kết sẽ trả cho chị D trong thời gian sớm nhất, còn trong thời hạn 01 tháng thì chị không thể thu xếp trả được do gia đình chị đang gặp khó khăn về kinh tế; Về lãi suất: Chị D không yêu cầu và chị cũng nhất trí.

[3]. Xét việc chơi hội và nợ tiền hội giữa các đương sự:

Quá trình tổ chức chơi hội tháng giữa nhiều người với nhau. Việc nộp tiền từ “con hội” cho “chủ hội” hàng tháng là tự nguyện. Tổng số tiền chị D đã đóng hội cho chị L từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022 là 96.000.000đ. Từ tháng 1/2023 chị L tuyên bố vỡ nợ nên chị L dừng không thu tiền hội của chị D nữa.

Tuy nhiên, quá trình không tiếp tục tham gia chơi hội và đóng tiền hội nữa thì chị D thông báo để chị L thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã thu của chị D nhưng chị L không thực hiện. Do đó, chị D yêu cầu chị L trả lại số tiền hội đã đóng là 96.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Chị D không yêu cầu chị L thực hiện nên HĐXX miễn xét.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D được chấp nhận, nên bị đơn là chị Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của BLTTDS;
- Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 471 của BLDS năm 2015;
- Điều 18; Điều 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường;
- Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D.

Buộc chị Dương Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền nợ là 96.000.000đ (*Chín mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số: 0005467 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn